

Số: 02/KH - MNTTr

Thanh trường, ngày 18 tháng 11 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Sử dụng nguồn vận động tài trợ trong năm học 2023 – 2024**

#### **I. Những căn cứ để xây dựng kế hoạch**

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở GD thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường mầm non;

Công văn số 2056/SGDĐT-KHTC ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2023-2024;

Công văn số 1947/UBND-GD&ĐT ngày 31/8/2023 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2023-2024;

Thực hiện công văn số 1372/PGDĐT ngày 12/9/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2023-2024;

Căn cứ Kế hoạch số 32/KH-TMNTTr, ngày 18 tháng 9 năm 2023 của trường Mầm non Thanh trường về KH vận động, tài trợ của nhà trường năm học 2023- 2024;

Căn cứ vào kết quả vận động tài trợ năm học 2023- 2024,

#### **I. Mục đích, yêu cầu**

Đảm bảo sử dụng đúng mục đích các nguồn kinh phí vận động đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong việc hỗ trợ nhà trường xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn.

Cải tạo nâng cấp một số hạng mục cơ sở vật chất giúp nhà trường cải thiện cảnh quan sư phạm và tạo điều kiện nâng cao các hoạt động giáo dục.

Việc quản lý và sử dụng các khoản tài trợ phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà

## **II. Đối tượng vận động**

Cán bộ, giáo viên, phụ huynh trường Mầm non Thanh Trường., các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn phường Thanh Trường.

## **III. Đối tượng hưởng lợi**

Học sinh trường Mầm non Thanh Trường.

## **IV. Kết quả vận động tài trợ:**

Theo lộ trình nhà trường xây dựng. Nhà trường bắt đầu tiếp nhận vận động tài trợ của các tổ chức cá nhân cho các hoạt động giáo dục của nhà trường bắt đầu từ ngày 18/11/2023

## **V. Nội dung sử dụng nguồn tài trợ.**

Nguồn kinh phí vận động tài trợ, viện trợ được sử dụng vào việc:

### **1. Cơ sở vật chất trường, lớp:**

\* Mục đích chi:

- Lắp hệ thống bảng biểu, pano, áp phích tại 3 điểm trường trung tâm, phố 3 và phố 4

- Mua chậu hoa cây cảnh tạo cảnh quan trường lớp (Trung tâm và 3 điểm trường Do trường có trung tâm và 03 điểm trường địa bàn rộng quy mô điểm trường lớn.

- Sửa chữa điện nước tại các lớp học và các phòng chức năng như Bóng điện (3 lớp Phố 6 = 6 bóng; Bé 4, phố 4 = 2 bóng; Lớn 1, trung tâm = 2 bóng)

Vòi nước đồng (Nhà vệ sinh Phố 6 = 5 vòi; Lớp nhỡ 2, trung tâm = 1 vòi; Lớp nhỡ 3, phố 3 = 2)

Ổng nước nhựa (Đường dẫn nước vào khu vệ sinh phố 6); Bảng tan ổng nước, Dây điện 2x6 (phố 4), Dây cáp 2x6 (phố 4), Ổ cắm (Bếp phố 4) Actomat đôi (Phố 4) Actomat đơn (Trung tâm) Chiết áp quạt (Phố 4: Bé 4 = 2, Trẻ 3 = 2. Phố 3: Trẻ 2), Măng sông (Téc nước phố 3), Phao téc nước (Téc nước phố 6=1; Téc nước phố 3=1)

Phụ kiện bệt gạt (Tại trung tâm: Nhỡ 1 = 2, Bé 2 = 2), Ổng 50PPR (Tại téc nước mái nhà phố 3)

Sơn lại đồ chơi ngoài trời: Sơn chống rỉ các màu, Chổi quét sơn, Sơn bóng.

- Mua chậu và cây hoa tạo cảnh quan trường, lớp cụ thể:

Chậu nhỏ, Chậu dài, Chậu cao, Cây lan tòi, Phân vi sinh...vv

Trang trí cây ban tại các điểm trường: Xốp Bits trắng, Xốp Bits xanh, Xốp Bits Hồng, Xốp Bits Tím, Keo nền, Sơn hồng

- Dự kiến phát sinh trong năm khi có hư hỏng....

*( Có dự toán chi tiết việc sử dụng nguồn tài trợ kèm theo)*

### **2. Hỗ trợ các hoạt động học tập và phong trào của học sinh:**

\* Mục đích chi:

2.1. Khai giảng:



- Chi tổ chức khai giảng, thuê quần áo cho học sinh văn nghệ, làm nhạc văn nghệ, thuê chụp ảnh tư liệu...

Thuê xe chở HS 3 điểm đến trung tâm khai giảng (Dự kiến học sinh, dự kiến thuê xe 40 chỗ ngồi)

## 2.2. Thi Bé khỏe - Bé ngoan cấp trường.

- Quà thưởng bằng hiện vật cho các giải( Nhất, nhì, ba, khuyến khích cho 280 học sinh)

- Làm giải bằng cho Hội thi bé khỏe bé ngoan cấp trường 150 cái

- Trang trí khánh tiết tổng kết hội thi + sổ báo danh

- Thuê trang phục, làm nhạc cho học sinh văn nghệ Khai mạc và tổng kết hội thi Bé khỏe, bé ngoan cấp trường

- Chi mua vật tư bút, sáp đồ, đất nặn,... dùng PV hội thi BKBN (Đất nặn: 50 hộp; bút sáp màu: 50 hộp; Giấy vẽ A3: 01 gam; Keo dán giấy: 30 lọ; giấy màu 30 tệp, Kéo thủ công: 30 cái; Vương miện: 01 cái...)

## 2.3. Tổ chức chuyên đề chuyên sâu - HD trải nghiệm: "Chiến sĩ nhỏ Điện Biên"

- In maket và trang trí khánh, phong,...

- Mua vật tư phục vụ hoạt động trải nghiệm, thuê trang phục

- Quà thưởng bằng hiện vật cho học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm; Các giải Nhất, nhì, ba, khuyến khích. (Dự kiến: 16 lớp x 10 học sinh tham gia)

## 2.4. Tổ chức tham quan các điểm di tích lịch sử, khu sinh thái Him Lam ..

- Thuê xe tổ chức cho học sinh khối lớn đi tham quan, trải nghiệm các khu di tích lịch sử, khu sinh thái Him Lam (Dự kiến 127 trẻ. Dự kiến thuê 2 xe 40 chỗ ngồi).

## 2.5. Tham gia giao lưu cấp cụm "Bé với ngày hội văn hóa các dân tộc".

Thuê xe chở cho học sinh và đạo cụ tham gia giao lưu (Dự kiến 30 học sinh, cùng đạo cụ và các cô giáo đi cùng để phục vụ các con; thuê 1 xe 40 chỗ ngồi x 2 ngày gồm 1 ngày tổng duyệt và 1 ngày thi chính thức)

Thuê trang phục phục vụ tham gia giao lưu. Mua vật tư làm đạo cụ, vật tư phục vụ tham gia giao lưu. Mua đồ ăn, thức uống như: Nước uống, sữa, bánh,... cho học sinh tham gia giao lưu (03 ngày: 1 ngày tổng duyệt + 02 ngày tham gia thi; Và một số ngày tập luyện tích cực gần ngày thi cho 30 học sinh)

## 2.6. Tổng kết năm học thưởng bằng hiện vật tổng kết cuối năm cho học sinh đạt danh hiệu bé chăm, bé ngoan, bé chuyên cần trong năm học 2023- 2024

Quà thưởng cuối năm (cá nhân học sinh) dự kiến 250 cháu, giấy khen 250 giấy

Thuê xe chở học sinh 3 điểm đến trung tâm tổng kết (Dự kiến 250 trẻ; Dự kiến thuê 5 xe 40 chỗ ngồi)

Căn cứ Điều 10, mục d. Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường mầm non. Nhà trường tặng quà thưởng cuối năm bằng hiện vật cho học

sinh đạt danh hiệu bé chăm, bé ngoan, bé chuyên cần và học sinh 5 tuổi trong năm học 2023- 2024.

Thời gian thực hiện: Các nội dung trên được thực hiện trong năm học 2023- 2024 từ tháng 9 năm 2023 đến tháng 5 năm 2024

*2.8. Phát sinh. ( Khi có hư hỏng đột xuất nếu có)*

*( Có dự toán chi tiết việc sử dụng nguồn tài trợ kèm theo tại các mục)*

#### **VI. Biện pháp thực hiện**

- Niêm yết công khai danh sách các tổ chức, cá nhân tự nguyện đóng góp trên bảng thông báo trong trường (được cập nhật kịp thời trong thời gian vận động tài trợ).

- Nhà trường quản lý việc sử dụng kinh phí, tiến hành các công việc để thực hiện mua sắm, tu sửa hoặc xây dựng theo kế hoạch và dự toán đã được các cấp phê duyệt ( Nếu có chuyển mục đích chỉ nhà trường họp bàn với Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và lập tờ trình phê duyệt của UBND phường và phòng Giáo dục trước khi chuyển đổi mục đích chi) và đảm bảo theo các quy định hiện hành, đảm bảo về chất lượng hoạt động, chất lượng sản phẩm. Báo cáo kết quả thực hiện cho UBND phường, Phòng GDĐT thành phố sau khi kết thúc năm học và niêm yết công khai trên bảng tin, HSCV của nhà trường.

#### **VIII. Nguyên tắc quản lý, sử dụng nguồn tài trợ.**

- Bộ phận tiếp nhận tài trợ chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, biên lai tài chính và hướng dẫn nhà tài trợ các thủ tục tài trợ, tiếp nhận theo đúng quy định của Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở GD thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Chủ động đề xuất với nhà tài trợ về thứ tự ưu tiên trong việc sử dụng các khoản tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất trường lớp, hỗ trợ hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục phù hợp với kế hoạch phát triển của nhà trường.

- Thực hiện quản lý, sử dụng, công khai, minh bạch các khoản tài trợ theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

- Nhà trường thực hiện việc công bố và niêm yết công khai kế hoạch trước khi thực hiện ít nhất 15 ngày làm việc để lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhà tài trợ và phụ huynh học sinh.

- Tuân thủ đúng mục đích đề ra, tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục; công khai để người học và xã hội giám sát, đánh giá.



- Các sản phẩm từ nguồn tài trợ được sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả sử dụng, không để thất thoát, lãng phí.

- Kinh phí tiếp nhận từ nhà tài trợ được theo dõi đầy đủ trong tài khoản, hệ thống sổ sách kế toán, sổ quản lý tài sản của nhà trường.

## **VII. Tổ chức thực hiện**

1. Hiệu trưởng: Trước khi xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn tài trợ, căn cứ vào các nội dung trong kế hoạch, chỉ đạo các bộ phận khảo sát hiện trạng cơ sở vật chất để xây dựng phương án sửa chữa, các hội thi, hoạt động phong trào và trải nghiệm để tham mưu xây dựng kế hoạch cho phù hợp.

2. Tổ văn phòng: Khảo sát hiện tượng theo đề xuất của giáo viên chủ nhiệm và các bộ phận, lập dự trù kinh phí, trình Hiệu trưởng phê duyệt.

3. Bộ phận kế toán: lập hồ sơ quyết toán, công khai theo quy định.

Trên đây là kế hoạch sử dụng nguồn tài trợ, viện trợ của Trường Mầm non Thanh Trường năm học 2023 – 2024./.

### **Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT thành phố;(b/c)
- UBND phường Thanh Trường;( b/c)
- Ban đại diện cha mẹ học sinh;(p/h)
- Thông báo trên bảng tin và trên trang Web của nhà trường;
- CBGV, Các đoàn thể trong nhà trường HSCV);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

  
**Kiều Thanh Huyền**

**DỰ TOÁN KÈM THEO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG KINH PHÍ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ**

Năm học 2023 - 2024

(Kèm theo kế hoạch số 02 /TrMNTTr ngày 18 tháng 11 năm 2023)

|                  |                                                                        |  |                    |
|------------------|------------------------------------------------------------------------|--|--------------------|
| 1                | Hỗ trợ CSVC trường lớp ( vận động tài trợ từ phụ huynh)                |  | 73,955,000         |
| 2                | Hỗ trợ hoạt động học & phong trào (Vận động tài trợ được từ phụ huynh) |  | 93,671,000         |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                                        |  | <b>167,626,000</b> |

**DỰ KIẾN SỬ DỤNG VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ**

| A | Hỗ trợ CSVC & cảnh quan trường lớp                                                            | DVT     | SL  | Đơn giá   | Thành tiền |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-----|-----------|------------|
| 1 | Lắp hệ thống Lắp hệ thống bảng biểu, pano, ápíc tại 3 điểm trường trung tâm, phố 3 và phố 4   | Dự kiến |     |           | 33,060,000 |
| 2 | Mua chậu hoa cây cảnh tạo cảnh quan trường lớp (Trung tâm và 3 điểm trường                    | Điểm    | 4   | 2,400,000 | 9,600,000  |
| 3 | Sửa chữa điện nước tại các lớp học và các phòng chức năng:                                    |         |     |           | 5,581,000  |
|   | Bóng điện (3 lớp Phố 6 = 6 bóng; Bé 4, phố 4 = 2 bóng; Lớn 1, trung tâm = 2 bóng)             | Cái     | 10  | 82,000    | 820,000    |
|   | Vòi nước đồng (Nhà vệ sinh Phố 6 = 5 vòi; Lớp nhỡ 2, trung tâm = 1 vòi; Lớp nhỡ 3, phố 3 = 2) | Cái     | 8   | 120,000   | 960,000    |
|   | Ống nước nhựa (Đường dẫn nước vào khu vệ sinh phố 6)                                          | Mét     | 10  | 20,000    | 200,000    |
|   | Băng tan ống nước                                                                             | Cuộn    | 2   | 15,000    | 30,000     |
|   | Dây điện 2x6 (phố 4)                                                                          | Mét     | 16  | 36,000    | 576,000    |
|   | Dây cáp 2x6 (phố 4)                                                                           | Mét     | 5   | 58,000    | 290,000    |
|   | Ổ cắm (Bếp phố 4)                                                                             | Cái     | 4   | 65,000    | 260,000    |
|   | Actomat đôi (Phố 4)                                                                           | Cái     | 1   | 185,000   | 185,000    |
|   | Actomat đơn (Trung tâm)                                                                       | Cái     | 3   | 60,000    | 180,000    |
|   | Chiết áp quạt (Phố 4: Bé 4 = 2, Trê 3 = 2. Phố 3: Trê 2)                                      | Bộ      | 5   | 120,000   | 600,000    |
|   | Măng sông (Téc nước phố 3)                                                                    | Cái     | 2   | 90,000    | 180,000    |
|   | Phao téc nước (Téc nước phố 6=1; Téc nước phố 3=1)                                            | Cái     | 2   | 160,000   | 320,000    |
|   | Phụ kiện bệt gạt (Tại trung tâm: Nhỡ 1 =2 , Bé 2 = 2 )                                        | Bộ      | 4   | 230,000   | 920,000    |
|   | Ống 50PPR (Tại téc nước mái nhà phố 3)                                                        | Cây     | 2   | 30,000    | 60,000     |
| 4 | Mua phân,chậu, cây Hoa tạo cảnh quan trường lớp (Trung tâm và 3 điểm trường                   | Điểm    | 4   |           | 5,720,000  |
|   | Chậu nhỏ                                                                                      | Cái     | 10  | 45,000    | 450,000    |
|   | Chậu dài                                                                                      | Cái     | 3   | 55,000    | 165,000    |
|   | Chậu cao                                                                                      | Cái     | 2   | 125,000   | 250,000    |
|   | Cây lan tòi                                                                                   | Cây     | 8   | 185,000   | 1,480,000  |
|   | Phân vi sinh                                                                                  | Bao     | 25  | 135,000   | 3,375,000  |
| 5 | Trang trí cây ban tại các điểm trường                                                         | Điểm    | 4   |           | 6,675,000  |
|   | Xốp Bits trắng                                                                                | Tờ      | 120 | 21,000    | 2,520,000  |
|   | Xốp Bits xanh                                                                                 | Tờ      | 60  | 21,000    | 1,260,000  |
|   | Xốp Bits Hồng                                                                                 | Tờ      | 24  | 21,000    | 504,000    |
|   | Xốp Bits Tím                                                                                  | Tờ      | 24  | 21,000    | 504,000    |
|   | Keo nền                                                                                       | Tờ      | 240 | 6,500     | 1,560,000  |
|   | Sơn hồng                                                                                      | Hộp     | 4   | 82,000    | 327,000    |
| 6 | Trang trí tết nguyên đán                                                                      | Điểm    | 4   |           | 6,684,000  |
|   | Hoa đào                                                                                       | Túi     | 8   | 180,000   | 1,440,000  |
|   | Hoa Mai                                                                                       | Túi     | 8   | 180,000   | 1,440,000  |
|   | Lá                                                                                            | Túi     | 4   | 145,000   | 580,000    |



|          |                                                                                                                                                                                      |            |           |                |                   |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------|----------------|-------------------|
|          | Dây thép màu                                                                                                                                                                         | Túi        | 8         | 113,000        | 904,000           |
|          | Giấy màu loại 1                                                                                                                                                                      | Tờ         | 20        | 3,000          | 60,000            |
|          | Keo                                                                                                                                                                                  | Lọ         | 10        | 10,000         | 100,000           |
|          | Đèn lồng                                                                                                                                                                             | Cái        | 18        | 120,000        | 2,160,000         |
| 7        | Mua sơn trang trí vườn cây, hoa                                                                                                                                                      |            |           |                | 2,816,000         |
|          | Sơn vàng, trắng                                                                                                                                                                      | Hộp        | 6         | 220,000        | 1,320,000         |
|          | Chổi quét sơn                                                                                                                                                                        | Cái        | 15        | 85,000         | 1,275,000         |
|          | Sơn bóng                                                                                                                                                                             | Hộp        | 1         | 221,000        | 221,000           |
| 8        | Sơn lại đồ chơi ngoài trời                                                                                                                                                           |            |           |                | 2,630,000         |
|          | Sơn chống rỉ các màu                                                                                                                                                                 | Hộp        | 6         | 220,000        | 1,320,000         |
|          | Chổi quét sơn                                                                                                                                                                        | Cái        | 10        | 85,000         | 850,000           |
|          | Sơn bóng                                                                                                                                                                             | Hộp        | 2         | 230,000        | 460,000           |
| 9        | Dự kiến phát sinh                                                                                                                                                                    |            |           |                | 1,189,000         |
|          | <b>Cộng A</b>                                                                                                                                                                        |            |           |                | <b>73,955,000</b> |
| <b>B</b> | <b>Hoạt động phong trào; hội thi của học sinh</b>                                                                                                                                    | <b>DVT</b> | <b>SL</b> | <b>Đơn giá</b> | <b>Thành tiền</b> |
| 1        | <b>Khai giảng</b>                                                                                                                                                                    |            |           |                | <b>3,600,000</b>  |
|          | Thuê xe chở HS 3 điểm đến trung tâm khai giảng (Dự kiến học sinh, dự kiến thuê xe 40 chỗ ngồi)                                                                                       | Xe         | 2         | 1,800,000      | 3,600,000         |
| 2        | <b>Thi Bé khỏe - Bé ngoan</b>                                                                                                                                                        |            |           |                | <b>27,560,000</b> |
|          | Quà thưởng cho học sinh (Nhất, nhì, ba, khuyến khích)                                                                                                                                | Học sinh   | 280       | 50,000         | 14,000,000        |
|          | Đặt làm băng giải                                                                                                                                                                    | Giải       | 151       | 60,000         | 9,060,000         |
|          | Chi mua vật tư bút, sáp đồ, đất nặn,.... dùng PV hội thi BKBN<br>(Dự kiến: Đất nặn: 50 hộp; bút sáp màu: 50 hộp; Giấy vẽ A3: 01 gam; Keo dán giấy: 30 lọ; giấy màu: 30 tệp; .....)   | Dự kiến    |           |                | 4,500,000         |
| 3        | <b>Tổ chức chuyên đề chuyên sâu - HD trải nghiệm: Chiến sĩ nhỏ Điện Biên</b>                                                                                                         |            |           |                | <b>18,200,000</b> |
|          | In maket và trang trí khánh tiết                                                                                                                                                     | Mét        | 40        | 110,000        | 4,400,000         |
|          | Mua vật tư phục vụ hoạt động trải nghiệm                                                                                                                                             | Dự kiến    |           |                | 3,500,000         |
|          | Quà thưởng bằng hiện vật cho học sinh tham gia HD trải nghiệm; Các giải Nhất, nhì, ba, khuyến khích. (Dự kiến: 16 lớp x 10 học sinh tham gia)                                        | Học sinh   | 160       | 30,000         | 4,800,000         |
|          | Thuê trang phục                                                                                                                                                                      | Dự kiến    |           |                | 5,500,000         |
| 4        | <b>Tổng kết năm học</b>                                                                                                                                                              |            |           |                | <b>24,500,000</b> |
|          | Quà thưởng cuối năm (cá nhân học sinh)                                                                                                                                               | Dự kiến    | 250       | 50,000         | 12,500,000        |
|          | In giấy khen tặng học sinh                                                                                                                                                           | Học sinh   | 250       | 12,000         | 3,000,000         |
|          | Thuê xe chở học sinh 3 điểm đến trung tâm tổng kết (Dự kiến 250 trẻ; Dự kiến thuê 5 xe 50 chỗ ngồi)                                                                                  | Dự kiến    | 5         | 1,800,000      | 9,000,000         |
| 5        | Thuê xe tổ chức cho học sinh khối lớn đi tham quan các khu di tích lịch sử, khu sinh thái Him Lam (Dự kiến 120 trẻ. Dự kiến thuê 2 xe 40 chỗ ngồi)                                   | Xe         | 2         | 1,800,000      | 3,600,000         |
| 6        | <b>Tham gia giao lưu cấp cụm "Nét đẹp văn hóa các dân tộc"</b>                                                                                                                       |            |           |                | <b>14,600,000</b> |
|          | Chi cho các hoạt động của học sinh trải nghiệm theo kế hoạch và chứng từ chi thực tế của cụm                                                                                         | Dự kiến    | 1         | 6,000,000      | 6,000,000         |
|          | Thuê trang phục phục vụ tham gia giao lưu                                                                                                                                            | Dự kiến    |           |                | 5,500,000         |
|          | Mua vật tư làm đạo cụ, vật tư phục vụ tham gia giao lưu                                                                                                                              | Dự kiến    |           |                | 1,600,000         |
|          | Mua đồ ăn, thức uống như: Nước uống, sữa, bánh,... cho học sinh tham gia giao lưu (02 ngày: 1 ngày tổng duyệt + 1 ngày tham gia thi; Và một số ngày tập luyện tích cực gần ngày thi) | Học sinh   | 30        | 50,000         | 1,500,000         |
| 7        | <b>Dự kiến phát sinh</b>                                                                                                                                                             |            |           |                | <b>1,611,000</b>  |
|          | <b>Cộng B</b>                                                                                                                                                                        |            |           |                | <b>93,671,000</b> |

| Hoạt động phong trào; hội thi của học sinh | DVT | SL | Đơn giá | Thành tiền  |
|--------------------------------------------|-----|----|---------|-------------|
| Tổng dự kiến sử dụng vận động tài trợ      |     |    |         | 167,626,000 |

NGƯỜI LẬP



Phạm Thị Vân Anh





**DỰ TOÁN KÈM THEO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG KINH PHÍ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ**

**Năm học 2023 - 2024**

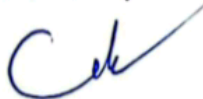
(Kèm theo kế hoạch sử dụng kinh phí vận động tài trợ đợt 2 ngày 23 tháng 5 năm 2024)

|                  |                                                                                                   |                   |
|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1                | Hỗ trợ CSVC trường lớp (Vận động từ PHHS và Đảng uỷ, UBND Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Hà Nội) | 13,998,000        |
| 2                | Hỗ trợ hoạt động học & phong trào (Vận động tài trợ được từ phụ huynh)                            | 3,657,000         |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                                                                   | <b>17,655,000</b> |

**DỰ KIẾN SỬ DỤNG VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ**

| A | Hỗ trợ CSVC & cảnh quan trường lớp                                                                | ĐVT     | SL  | Đơn giá   | Thành tiền        |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-----|-----------|-------------------|
| 1 | Mua loa kéo, loa vi tính cho điểm trường phố 6 và phố 3 phục vụ công tác dạy và học của cô và trò | Dự kiến |     |           | 10,000,000        |
|   | Loa kéo phố 6                                                                                     | Cái     | 1   | 8,650,000 | 8,650,000         |
|   | Loa vi tính phố 3                                                                                 | Bộ      | 1   | 1,350,000 | 1,350,000         |
| 2 | Thay bóng điện cho các lớp học tại điểm trường trung tâm và 3 điểm trường 3,4,6                   | Dự kiến |     |           | 2,373,000         |
| 3 | Phát sinh                                                                                         |         |     |           | 1,625,000         |
|   | <b>Cộng A</b>                                                                                     |         |     |           | <b>13,998,000</b> |
| B | Hoạt động phong trào; hội thi của học sinh                                                        | ĐVT     | SL  | Đơn giá   | Thành tiền        |
| 1 | Tổng kết năm học                                                                                  |         |     |           | 3,657,000         |
|   | In giấy chứng nhận hoàn thành giáo dục 5 tuổi                                                     | Dự kiến | 126 | 5,000     | 630,000           |
|   | In phong tổng kết                                                                                 | Cái     | 1   | 3,027,000 | 3,027,000         |
|   | <b>Cộng B</b>                                                                                     |         |     |           | <b>3,657,000</b>  |
|   | <b>Tổng dự kiến sử dụng vận động tài trợ</b>                                                      |         |     |           | <b>17,655,000</b> |

NGƯỜI LẬP



Phạm Thị Vân Anh

